TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ----------

Bản án số: 118/2023/HS - ST
Ngày: 22/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Tùng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Hồ Phi Công

+ Bà Đỗ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/6/2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST - HS ngày 24/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST – HS ngày 09/6/2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Thu H – sinh năm 1972 tại Bình Thuận

HKTT: khu phố 8, phường Tân An, thị xã L G, tỉnh BT.

Chổ ở: khu phố 4, thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Bán vé số; TĐHV: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam.
Cha: Trần Văn Đ (đã chết); mẹ: Trần Thị Đ1 (đã chết)
Chồng: Trần Thành V, sinh năm 1959 (đã ly hôn).
Con: có 01 con sinh năm 2003.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt ngày 01/3/2023 và tạm giam cho đến nay.
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Ngô Tường D - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, Thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị N - sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, Thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Phan Thị L - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BB, xã XĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thu H ở nhà trọ của gia đình bà Trần Thị N tại khu phố 4, thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 25/02/2023, H nhìn thấy một xe mô tô biển số 60B6 - 529.22 trong sân sau nhà trọ bà N, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy lấy tiền chơi số đề.

Để thực hiện ý định, H quan sát thấy nhà chủ trọ đã tắt đèn đi ngủ nên đi ra ngoài cổng cổng xem còn người nào khác không rồi mở cửa cổng nhà trọ sẵn, sau đó vào phòng trọ thay quần áo che kín người, đeo khẩu trang (nhằm mục đích để không bị người khác phát hiện nhận dạng) rồi dắt xe khỏi nhà trọ đi về hướng Quốc lộ 1. Sau đó, H đem xe đến gửi tại nhà anh Lê H1, sinh năm 1964, thường trú tại thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (là bạn bè quen biết ngoài xã hội), nói dối là xe mua lại, rồi hỏi mượn xe mô tô biển số 60B5-199.61 của anh H1, nói dối là để đi lại nhưng đã có ý định đem xe anh H1 đi cầm lấy tiền chơi số đề. Anh H1 tin tưởng nên đã đồng ý cho H mượn xe. Đến ngày 26/02/2023, H đã đem xe mô tô của anh H1 đến cầm cố cho anh Phan Thanh T, sinh năm 1990, thường trú tại ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và đem đi chơi số đề, tiêu xài cá nhân hết. Anh D trình báo nên ngày 01/3/2023 H bị bắt giữ và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà trọ của bà Trần Thị N.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô biển số 60B6 - 529.22 bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu) đồng.

***** Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B6 - 529.22, nhãn hiệu Honda, loại WAVE @, màu sơn xanh – đen – bạc do chị Phan Thị L đứng tên trên giấy đăng ký xe. Chị L đã bán xe này cho anh Ngô Tường D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả xe mô tô trên cho anh D. Anh D không có yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-199.61, nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn đỏ - đen là tài sản hợp pháp của anh Lê H1. Đây là vật chứng trong vụ việc xảy ra trên địa bàn thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc chuyển giao vật chứng trên cho

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

- 02 (Hai) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) được trích xuất từ Camera an ninh nhà anh Ngô Tường D ghi lại diễn biến Trần Thị Thu H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản Cáo trạng số 116/CT – VKSXL ngày 22/5/2023 VKSND huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu Hạnh về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

* Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Xuân Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế (điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

- Về mức hình phạt: 08 - 10 tháng tù.

* Người bị hại Ngô Tường D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị N, Phan Thị L vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 25/02/2023, tại nhà trọ của gia đình bà Trần Thị N ngụ tại khu phố 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Trần Thị Thu H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60B6-529.22 của anh Ngô Tường D trị giá 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thu H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo là chính xác, có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, năng lực và khả năng lao động để kiếm thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh, không tốn mồ hôi công sức nên dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh D mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo vừa thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản của anh D trên địa bàn huyện Xuân Lộc lại tiếp tục có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh H1 trên địa bàn huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên xét thấy cần áp dụng

loại hình phạt tù để cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa đổi là cần thiết

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là nữ, xuất thân từ thành phần lao động phổ thông, học vấn thấp (02/12) nên phần nào hạn chế về mặt nhận thức. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tang vật vụ án: 02 (Hai) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) được trích xuất từ Camera an ninh nhà anh Ngô Tường D ghi lại diễn biến Trần Thị Thu H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài liệu, chứng cứ đính kèm của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh D không yêu cầu nên không xét.

[7] Xét ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Xuân Lộc về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, khung điều luật áp dụng, nhân thân của bị cáo, loại hình phạt áp dụng và trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố hành vi – quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS.

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu H - 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (01/3/2023).

- Về án phí: áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
-THA huyện,
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng